

Bản án số: 150/2019/HS-PT

Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 811/2018/HSPT ngày 12/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1989

ĐKHKT và nơi cư trú: P903 N2C, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Đồng Thị O; có vợ là Bùi Thị Thu Tr (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2010 và 2013); tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo tại ngoại, *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000079, lập ngày 20/01/2017 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Thế T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Doanh Gia thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, *có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số 80C, ngõ V, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội, *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Bùi Thị Thu Tr là vợ của Nguyễn Trung T từng có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Tiến M. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/9/2016, anh M đi đến quán cắt tóc, gội đầu tại số 107 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nơi chị Tr đang làm việc) để nói chuyện. Tại đây, anh M có to tiếng với chị Tr. Đúng lúc này, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Air Blade màu đỏ BKS 14H2-9477 đi qua thấy anh M đang đứng chờ đợi không cho chị Tr làm việc nên T đã dừng xe và lao vào xô xát với anh M. T lấy trong cốp xe máy 01 con dao dài khoảng 20 - 30cm, cán dao màu đen, lưỡi dao màu trắng (con dao T để sẵn trong cốp xe để phục vụ cho công việc nấu ăn hàng ngày của T) để dọa anh M. Thấy vậy, anh M bỏ chạy. T đuổi theo anh M. Khi chạy đến trước cổng Trạm y tế phường Nhân Chính, (số 134 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) thì anh M bị vấp ngã sấp người xuống đất và xoay người lại, T đuổi đến chỗ anh M và giơ dao lên chém 01 nhát trúng khu vực vùng khoeo (phía sau đầu gối) chân trái của anh M và chém 01 nhát trúng trước đùi chân trái của anh M. Vết thương chảy nhiều máu, anh M chạy vào Trạm y tế phường Nhân Chính sơ cứu băng bó vết thương và sau đó được Công an phường Nhân Chính đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 85/CN-2016 ngày 26/9/2016 của Bệnh viện Đa khoa Đống Đa chuẩn đoán tình trạng thương tích của anh M như sau: Vết thương khoeo chân trái kích thước (04 x 04)cm, sâu 03cm. Đứt bán phần cơ sinh đôi ngoài, rách bao khớp gối từ phía sau, đứt nhóm cơ chân ngỗng, đứt thần kinh hông khoeo ngoài; vết thương 1/3 dưới đùi trái kích thước (03 x 04)cm, sâu 01cm.

Bệnh viện đã xử lý: Khâu phục hồi bao khớp sau khi bơm rửa sạch khớp; khâu phục hồi bao gân cơ; khâu nối thần kinh vi phẫu; cầm máu, dẫn lưu; khâu da vết thương khoeo; khâu da vết thương đùi (04x03)cm; băng ép.

Theo kết quả Giám định pháp y số 136/16/TgT ngày 09/11/2016 của Viện pháp y Quốc gia kết luận tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Tiến M như sau:

- Sẹo vùng đùi và khoeo trái kích thước lớn: 8%

- Vết rách bao khớp gối dẫn đến hậu quả cứng nhẹ khớp gối: 11%
- Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài trái (Thần kinh mác chung bên trái): 26%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%. Theo phương pháp cộng lùi.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng đùi và khoeo trái do vật sắc tác động gây nên.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Nguyễn Tiến M đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an về hành vi gây thương tích của Nguyễn Trung T. Qua điều tra xác minh, Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân đã làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Trung T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và khai nhận: Sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Tiến M, T bỏ đi và trên đường đi về nhà, T đã vứt con dao loại dao Thái Lan cán dao màu đen, lưỡi dao màu trắng dài khoảng 20- 30cm, rộng khoảng 05cm ở ven đường nhưng không nhớ vị trí. Hiện không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Tiến M số tiền 60.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh M đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì khác. Ngoài ra anh M có đơn đề nghị xem xét và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Tại bản Cáo trạng số 37 ngày 14/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân để xét xử theo thẩm quyền.

Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T và bị hại anh Nguyễn Tiến M đều cho rằng Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 136/16/TgT ngày 09/11/2016 của Viện Pháp y Quốc gia Bộ Y tế đã kết luận thương tích 39% của anh M là nặng so với thương tích thực tế.

Theo kết quả Giám định pháp y số 201/17/TgT ngày 13/12/2017 của Viện pháp y Quốc gia kết luận lại tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Tiến M như sau:

- Hai sẹo vùng đùi và khoeo trái kích thước lớn, không ảnh hưởng thẩm mỹ: 8%.
- Rách bao khớp gối đã phẫu thuật, hiện tại còn hạn chế gấp căng chân trái: 11%.

- Tổn thương dây thần kinh hông khoeo ngoài bên trái: 20%.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể và hướng dẫn ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34% áp dụng nguyên tắc cộng trong Thông tư.

Cơ chế: Vết thương vùng đùi và khoeo trái do vật sắc tác động gây nên.

Tại Cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 01/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2018, bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T xuất trình tài liệu thể hiện bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, huy hiệu Dũng sỹ giữ nước; bà nội được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: vợ chồng ly hôn (tháng 6/2018), hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ. Bị hại, anh Nguyễn Tiến M có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức.

Xét nội dung kháng cáo thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi sử dụng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Tiến M với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T xuất trình tài liệu thể hiện bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, huy hiệu Dũng sỹ giữ nước; bà nội được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: vợ chồng ly hôn (tháng 6/2018), hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ. Bị hại, anh Nguyễn Tiến M có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng có phần lỗi của bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Cụ thể: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã xuất trình tại cấp phúc thẩm. Mặt khác, nguyên nhân phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, bị cáo bức xúc khi biết anh M có quan hệ bất chính với vợ bị cáo và tại thời điểm xảy ra vụ án, ngày 05/9/2016, bị cáo chứng kiến việc anh M chửi bới, đe dọa vợ bị cáo. Bị cáo Nguyễn Trung T có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T trong thời hạn luật định, hợp lệ về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Lời khai của bị cáo Nguyễn Trung T tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/9/2016, anh Nguyễn Tiến M đi đến quán cắt tóc, gọi đầu của chị Bùi Thị Thu Tr (chị Tr là vợ bị cáo T) ở số 107 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để nói chuyện. Tại đây, anh M có to tiếng, chửi bới lăng mạ chị Tr. Đúng lúc này T đi xe máy đến, thấy anh M đang đứng chửi bới không cho chị Tr làm việc nên T đã dừng xe và lao vào xô xát với anh M. Sau đó, T lấy trong cốp xe máy 01 con dao dài khoảng 20 - 30 cm để dọa anh M. Thấy anh M bỏ chạy, T đuổi theo anh M, khi chạy đến trước cổng Trạm Y tế phường Nhân Chính thì anh M bị vấp ngã sấp người xuống đất và xoay người lại, T đuổi đến chỗ anh M và giơ dao lên chém 01 nhát trúng khu vực vùng khoeo (phía sau đầu gối) chân trái của anh M và chém 01 nhát trúng trước đùi chân trái của anh M dẫn đến anh M bị thương tích là 34%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã cấu T tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%...”, “dùng hung khí nguy hiểm”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Nguyễn Trung T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và quyết định hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Trung T là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T xuất trình thêm các tài liệu thể hiện bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, huy hiệu Dũng sỹ giữ nước; bà nội được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn:

vợ chồng ly hôn (tháng 6/2018), hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ. Bị hại, anh Nguyễn Tiến M có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T có phần lỗi của anh Nguyễn Tiến M, do anh M có quan hệ bất chính với vợ của bị cáo (chị Tr - BL 197) nên khi chứng kiến anh M to tiếng, lăng mạ, đe dọa chị Tr, bị cáo đã sử dụng dao gây thương tích cho anh M. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét bị cáo Nguyễn Trung T có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Nguyễn Trung T được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trung T nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận kháng cáo và sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trung T:

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015); các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân phường N, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trung T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Trung T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trung T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/02/2019.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- TAND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm